

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 09/6/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị L

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Ngọc Trọng

Ông Nguyễn Viết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Linh- Thư ký Tòa án Thành phố Sầm Sơn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Sầm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 107/2024/ TLST- DS ngày 25 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXX- ST ngày 09 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm: 1993. “Vắng mặt”

Địa chỉ: SN 236 Nguyễn Trãi, TDP L Sơn, phường B, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

(anh L có đơn xin giải quyết vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh năm: 1977 “Vắng mặt”

Địa chỉ: SN 51 Mạc Thị B1, TDP Bình Sơn, phường B, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn L trình bày:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị S để chị trình bày tự khai, tham gia phiên hòa giải, phiên công khai các tài liệu chứng cứ, phiên tòa, tổng đạt Thông báo kết quả công khai các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhưng chị S đều vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay anh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và bổ sung thêm ý kiến đề nghị Tòa buộc chị S phải thanh toán cho anh số tiền gốc là :85.000.000đ, số tiền lãi tính từ ngày 07/11/2023 đến ngày xét xử 09/6/2025 (19 tháng 02 ngày) là 16.207.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 10/6/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành của nguyên đơn, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L, chị S để tham gia phiên tòa nhưng anh L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị S vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, Tòa án tiến hành xử vắng mặt anh L, chị S là đúng quy định của điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Nguyễn Thị S phải trả cho nguyên đơn anh Lê Văn L tổng số tiền là: 101.207.000 đ (một trăm linh một triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng), trong đó: số tiền gốc là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng); số tiền lãi tính đến ngày 09/6/2025 là: 16.207.000đ và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 10/6/2025 đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về tố tụng:** Đây là vụ án Tranh chấp hợp đồng dân sự, bị đơn cư trú tại thành phố Sầm Sơn. Do vậy Tòa án thành phố Sầm Sơn thụ lý, giải quyết là đúng quy định theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng chị S vắng mặt không có lý do, anh L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của BLTTDS giải quyết vắng mặt chị S, anh L là đúng quy định.

[2]**Về quan hệ tranh chấp:** Anh Lê Văn L khởi kiện chị Nguyễn Thị S vay tiền của anh từ năm 2023, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày vay, mặc dù anh L đã đòi nhiều lần nhưng đến nay chị S vẫn không trả. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26 BLTTDS 2015 xác định tranh chấp giữa anh L và chị S là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

[3/ Về nội dung tranh chấp:

- Về yêu cầu trả nợ gốc và lãi của nguyên đơn đối với bị đơn:

Nguyên đơn khởi kiện căn cứ vào Giấy vay tiền có chữ ký bên vay của chị Nguyễn Thị S. Trong quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt cho chị S thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải và thông báo các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án, trong đó có giấy vay tiền do anh L giao nộp nhưng chị S không có ý kiến, cũng không có văn bản phản đối tài liệu mà phía nguyên đơn đưa ra nên phía nguyên đơn không có nghĩa vụ phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L cũng công nhận chị S đã thanh toán cho anh 5 tháng tiền lãi tính đến hết tháng 10/2023. Do đó căn cứ vào giấy vay tiền mà anh L cung cấp có cơ sở xác nhận chị Nguyễn Thị S có nợ của anh L số tiền gốc là 85.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận trong giấy vay tiền của hai bên là 1%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng tính từ ngày 07/6/2023 dương lịch (tức ngày 20/4/2023 âm lịch). Đã hết thời hạn 3 tháng kể từ ngày 07/6/2023 đến nay anh L thừa nhận chị S mới thanh toán được cho anh 5 tháng tiền lãi (tiền lãi tính đến hết tháng 10/2023), còn số tiền nợ gốc và tiền lãi tính từ ngày 07/11/2023 đến nay, anh L đã đòi rất nhiều lần nhưng chị S vẫn không trả. Như vậy, chị S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với anh L.

- Về việc yêu cầu tính lãi suất tiền vay của nguyên đơn: Trong giấy vay tiền hai bên đã thỏa thuận lãi suất cho vay là 1%/tháng, anh L thừa nhận chị S đã trả lãi được 5 tháng (đến hết tháng 10/2023) và sau khi chị S vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh L yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất 1%/tháng trên số nợ gốc tính từ ngày 07/11/2023 cho anh đến khi ngày xét xử 09/6/2025 là 19 tháng 2 ngày với số tiền là 16.207.000 đ (mười sáu triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 10/6/2025 đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất 1%/tháng. Yêu cầu của anh L là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự .

Do đó yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn anh Lê Văn L và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn chị Nguyễn Thị S phải trả cho nguyên đơn anh Lê Văn L tổng số tiền là: 101.207.000 đồng(trong đó số tiền gốc đã vay là 85.000.000 đồng, tiền lãi:16.207.000đ (tính đến ngày 09/6/2025).

[5/ Về án phí : Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6/ Về quyền kháng cáo: Anh L và chị S được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo được quy định tại Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 92; Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273, 280 BLTTDS; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn L.

Buộc bị đơn chị Nguyễn Thị S phải trả cho nguyên đơn anh Lê Văn L tổng số tiền là: 101.207.000 đ (một trăm linh một triệu hai trăm linh bảy nghìn đồng), trong đó: số tiền gốc là 85.000.000đ (tám trăm triệu đồng); số tiền lãi tính đến ngày 09/6/2025 là: 16.207.000đ và tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc tính từ ngày 10/6/2025 đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Án phí dân sự sơ thẩm : Chị Nguyễn Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.060.000đ (năm triệu nghìn đồng)

Anh Lê Văn L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.380.000đ theo biên lai thu số 0001265 ngày 24/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Ngọc Trọng Nguyễn Việt Mai

Hà Thị L

Nơi nhận

- Các đương sự;
- VKSND TPTH;
- THA- TPTH;
- Lưu hồ sơ .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị L

